

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên
2. Ông Võ Hoàng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Xuân Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 917/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 439/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 365/2018/QĐST-HNHGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Văn Tấn L, sinh năm 1975
Địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).
2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1976
Địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong “Đơn xin ly hôn” ngày 03 tháng 7 năm 2018 gửi Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Văn Tấn L trình bày:

Ông L và bà Nguyễn Thị Thúy H chung sống với nhau vào năm 2000, có tìm hiểu nhau, không tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 132/Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh L cấp ngày 26/7/2002. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc. Đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Ông L và bà H đã ly thân từ năm 2009 đến nay.

Về con chung: Có 02 con chung tên Văn Đức A, sinh ngày 22/10/2000, giới tính nam và Văn Lan A, sinh ngày 01/8/2006, giới tính nữ; hiện 02 con chung đang sống

với ông L. Khi ly hôn, ông L yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập bà H đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng bà H vẫn vắng mặt không rõ lý do và không có ý kiến phản hồi nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

Về trẻ Văn Đức A, sinh ngày 22/10/2000 có bản tự khai ngày 24/9/2018 trình bày: Nếu ba mẹ không chung sống với nhau thì trẻ Văn Đức A xin được ở với ba Văn Tấn L.

Về trẻ Văn Lan A, sinh ngày 01/8/2006 có bản tự khai ngày 24/9/2018 trình bày: Nếu ba mẹ không chung sống với nhau thì trẻ Văn Lan A xin được ở với ba Văn Tấn L.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Văn Tấn L nộp đơn khởi kiện xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy H. Căn cứ vào Phiếu xác minh của Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Nguyễn Thị Thúy H có đăng ký tạm trú tại địa chỉ C7B/129/9 tổ 204, Ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và bỏ đi từ ngày 01/8/2018 và đi đâu không rõ nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn ông Văn Tấn L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 132 Quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh L cấp ngày 26/7/2002 thì hôn nhân giữa ông Văn Tấn L và bà Nguyễn Thị Thúy H là hợp pháp, theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, thường xảy ra xung đột bất đồng, cãi vã nhau,

ông L và bà H đã ly thân từ năm 2009 đến nay. Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại Tòa án ông Văn Tấn L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy H. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H, mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà H vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Văn Tấn L, chứng tỏ bà H không có thiện chí đoàn tụ để cùng ông L xây dựng một gia đình hạnh phúc, mâu thuẫn giữa ông L và bà H ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xét yêu cầu xin ly hôn của ông Văn Tấn L đối với bà Nguyễn Thị Thúy H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Văn Đức A, sinh ngày 22/10/2000, giới tính nam và Văn Lan A, sinh ngày 01/8/2006, giới tính nữ; hiện 02 con chung đang sống với ông L. Khi ly hôn, ông L yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con và theo lời bày của trẻ Văn Lan A và trẻ Văn Đức A cũng xin được sống với ba Văn Tấn L. Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị Thúy H có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì quyền lợi của con cái khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi nuôi con và mức trợ cấp phí tổn nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử cũng không đặt ra để giải quyết.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cũng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Ông Văn Tấn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Văn Tấn L đối với bà Nguyễn Thị Thúy H.

Ông Văn Tấn L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 132 Quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh L cấp ngày 26/7/2002 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Văn Lan A, sinh ngày 01/8/2006, giới tính nữ cho ông Văn Tấn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Trẻ Văn Đức A, sinh ngày 22/10/2000, giới tính nam, đã trưởng thành.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của bà Nguyễn Thị Thúy H cho đến khi ông Văn Tấn L có yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị Thúy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Ông Văn Tấn L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà H nếu bà H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông Văn Tấn L xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Văn Tấn L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0005520 ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Ông Văn Tấn L đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Long Toàn